

Số:182/CĐN

Đồng Nai, ngày 09 tháng 11 năm 2017

V/v báo cáo tổng kết công tác Công đoàn năm
2017, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018

Kính gửi: Các CĐCS trực thuộc Công đoàn ngành Y tế

Thực hiện công văn 2025/LĐLĐ ngày 07/11/2017 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai về việc báo cáo tổng kết công tác Công đoàn năm 2017 nhiệm vụ trọng tâm năm 2018.

Ban Thường vụ Công đoàn ngành đề nghị các CĐCS xây dựng Báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn năm 2017, phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 của cấp mình, tập trung vào những nội dung chủ yếu như sau:

I. TÌNH HÌNH VIỆC LÀM, THU NHẬP, ĐỜI SỐNG CỦA ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG.

Từ thực tiễn hoạt động, đơn vị tập trung đánh giá những mặt tác động trực tiếp đến công nhân, viên chức, lao động như:

- Việc làm, thu nhập, nhà ở, đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên, người lao động.
- Điều kiện lao động, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- Việc thực hiện pháp luật lao động của doanh nghiệp.
- Những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chính sách, pháp luật lao động, Luật Công đoàn.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2017.

1. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 213/KH-LĐLĐ của LĐLĐ tỉnh về tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội X Công đoàn tỉnh, nhiệm kỳ 2018-2023.

- Đánh giá chất lượng công tác tổ chức Đại hội Công đoàn cơ sở (ưu điểm, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân).
- Nhận định, đánh giá kết quả việc thực hiện các hoạt động thí điểm mới trong quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội Công đoàn các cấp.

2. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.

2.1. Kết quả đạt được.

- Công tác nghiên cứu, tham gia hoàn thiện các cơ chế, chính sách ở đơn vị có liên quan trực tiếp đến đoàn viên và người lao động. Số liệu văn bản và lĩnh vực chủ yếu tham gia.
- Kết quả thực hiện Công văn số 144/TLĐ triển khai thực hiện Kết luận số 11-KL-TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 21/10/2011 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới.
- Hoạt động của các cấp Công đoàn hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động lần thứ 1, năm 2017 với chủ đề "*Thúc đẩy công tác huấn luyện*

an toàn, vệ sinh lao động để phòng ngừa các tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp”.

- Chương trình “Nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể”.

- Chuyển biến trong việc tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ trong doanh nghiệp. Tình hình tranh chấp lao động, đình công trên địa bàn và kết quả tham gia giải quyết của tổ chức Công đoàn.

- Công tác chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức; hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc). Triển khai thực hiện Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về Công đoàn với việc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân theo Quy định tại Nghị định số 159/2016/NĐ-CP.

- Công tác phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật lao động, Luật Công đoàn, Luật Bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp.

- Kết quả triển khai thực hiện Hướng dẫn số 995/HD-TLĐ ngày 30/6/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về Công đoàn khởi kiện, tham gia tố tụng dân sự giải quyết các vụ án tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể.

- Hoạt động tư vấn pháp luật, dạy nghề, tham gia giải quyết việc làm (Đối với các đơn vị có hoạt động tư vấn pháp luật).

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Những tồn tại, hạn chế nhiều năm nay chưa được khắc phục.

- Những bất cập, hạn chế mới nảy sinh.

- Nguyên nhân bất cập, hạn chế.

3. Hoạt động chăm lo đời sống cho đoàn viên và người lao động.

3.1. Kết quả đạt được.

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện Hướng dẫn số 284/HD-TLĐ ngày 09/3/2017 của Tổng Liên đoàn thực hiện chủ đề năm 2017 “Năm vì lợi ích đoàn viên công đoàn”: những kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế; nguyên nhân, hướng khắc phục. Lưu ý làm rõ:

- + Số lượng đoàn viên, người lao động được thụ hưởng các ưu đãi từ các hoạt động chăm lo trên thực tế.

- + Mô hình mới, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện chương trình.

- Kết quả thực hiện “Chương trình phúc lợi đoàn viên”: Việc triển khai thực hiện các thỏa thuận hợp tác giữa Tổng Liên đoàn với các tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp (đối tác).

- Tình hình thực hiện Kế hoạch số 153/KH-LĐLĐ ngày 18/02/2016 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết về “Chất lượng bữa ăn ca của người lao động”.

- Chương trình “Tết Sum vầy” và những hoạt động chăm lo trong dịp Tết Nguyên đán tới đoàn viên, người lao động.

- Hiệu quả hoạt động của các quỹ xã hội góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, tặng nhà “Mái ấm Công đoàn” cho đoàn viên, người lao động.

- Các hoạt động xã hội trong việc chăm lo đến các đối tượng chính sách, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, nhân dân bị ảnh hưởng thiên tai, bão lũ, các hoạt động hướng về ngư dân và biển đảo...

3.2. Tồn tại, hạn chế.

- Những tồn tại, hạn chế nhiều năm nay chưa được khắc phục.

- Những bất cập, hạn chế mới nảy sinh.

- Nguyên nhân bất cập, hạn chế.

4. Tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức cho đoàn viên và người lao động.

4.1. Kết quả đạt được.

- Kết quả chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

- Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW về “*Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”. Đánh giá khái quát, ngắn gọn, đúng thực trạng tình hình và những kết quả đạt được, chưa đạt được so với yêu cầu của Nghị quyết, Chương trình hành động của LĐLĐ tỉnh và Tổng Liên đoàn; nêu rõ những ưu điểm, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết 10 năm qua.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động cho người sử dụng lao động và người lao động trong các loại hình doanh nghiệp. Việc triển khai thực hiện Công văn số 960/TLĐ ngày 20/6/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc triển khai thực hiện Quyết định số 705/QĐTTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, Công đoàn và các quy định pháp luật khác liên quan tới quyền, nghĩa vụ của công dân và người lao động trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài nhà nước.

- Kết quả thực hiện “*Tháng Công nhân*” năm 2017, kỷ niệm 131 năm ngày Quốc tế Lao động. Những mô hình mới, cách làm hiệu quả trong “*Tháng Công nhân*” năm 2017.

- Tình hình thực hiện Chương trình “*Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của đoàn viên và người lao động*”.

- Tình hình thực hiện Đề án “*Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020*” theo Quyết định số 1780/QĐ-TTg ngày 12/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

4.2. Tồn tại, hạn chế.

- Những tồn tại, hạn chế nhiều năm nay chưa được khắc phục.

- Những bất cập, hạn chế mới nảy sinh.

- Nguyên nhân bất cập, hạn chế.

5. Phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, người lao động và hoạt động Công đoàn.

5.1. Kết quả đạt được.

- Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 43/KH-TLĐ ngày 18/10/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hưởng ứng phong trào thi đua “*Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển*”, công đoàn đồng hành vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, vì việc làm, đời sống của công nhân, lao

động.

- Đánh giá mô hình, phong trào thi trong khu vực hành chính, sự nghiệp.
- Kết quả khen thưởng trong các phong trào thi đua, trong đó chú ý số lượng công nhân, lao động trực tiếp sản xuất.

5.2. Tồn tại, hạn chế

- Những tồn tại, hạn chế nhiều năm nay chưa được khắc phục.
- Những bất cập, hạn chế mới nảy sinh.
- Nguyên nhân bất cập, hạn chế.

6. Phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh; nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn.

6.1. Kết quả đạt được.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 806/QĐ-LĐLĐ ngày 16/02/2017 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh giao chỉ tiêu phát triển đoàn viên năm 2017.

- Chương trình “công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công đoàn giai đoạn 2013-2018”.

- Công tác triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch cán bộ công đoàn của các cấp Công đoàn.

- Công đoàn tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; Công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng và kết nạp Đảng.

6.2. Tồn tại, hạn chế.

- Những tồn tại, hạn chế nhiều năm nay chưa được khắc phục.
- Những bất cập, hạn chế mới nảy sinh.
- Nguyên nhân bất cập, hạn chế.

8. Công tác nữ công:

8.1. Kết quả đạt được.

- Công tác tham gia kiểm tra, giám sát chính sách, pháp luật có liên quan đến lao động nữ.

- Các hoạt động truyền thông về dân số, kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, an toàn vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng trong công nhân, viên chức, lao động.

- Kết quả triển khai thực hiện Hướng dẫn số 2056/HD-TLĐ ngày 26/12/2016 sửa đổi hướng dẫn khen thưởng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

- Kết quả bước đầu triển khai thực hiện Nghị quyết số 12b/NQ-BCH của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Ban Nữ công quần chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Công tác vận động đóng góp xây dựng Quỹ “Học giỏi, sống tốt” và tuyên dương con công nhân, viên chức, lao động, lực lượng vũ trang “Học giỏi, sống tốt” năm 2017.

8.2. Tồn tại, hạn chế.

9. Công tác tài chính:

9.1. Kết quả đạt được.

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định mới của Tổng Liên đoàn về công tác tài chính: Hướng dẫn thực hiện xây dựng dự toán tài chính trên cơ sở lao

động, tiền lương tham gia bảo hiểm xã hội; Nghị quyết 9c/NQ-BCH của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về điều chỉnh giảm tỉ trọng chi hành chính, hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn để tạo nguồn kinh phí cho đầu tư xây dựng các thiết chế của Công đoàn phục vụ đoàn viên, công nhân, lao động các khu công nghiệp, khu chế xuất.

- Tình hình triển khai thực hiện thu kinh phí công đoàn khu vực sản xuất kinh doanh.

- Kết quả thu kinh phí ở doanh nghiệp chưa có tổ chức Công đoàn.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản của các cấp Công đoàn.

9.2. Tồn tại, hạn chế.

10. Hoạt động của Ủy ban kiểm tra:

10.1. Kết quả đạt được.

- Kết quả triển khai một số quy định mới về hoạt động của Ủy ban kiểm tra Tổng Liên đoàn trong thực tế: Quy định thẩm quyền và thủ tục xử lý kỷ luật trong tổ chức Công đoàn; Quy chế hoạt động Đoàn kiểm tra của Ủy ban kiểm tra Công đoàn; Quyết định về “Công đoàn giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo”.

- Công tác tham mưu và tham gia giải quyết các đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định của Tổng Liên đoàn LĐVN và Luật khiếu nại - tố cáo.

- Công tác kiểm tra chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam; phối hợp kiểm tra tài chính công đoàn đồng cấp và kiểm tra cấp dưới.

10.2. Tồn tại, hạn chế.

11. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

9.1. Kết quả đạt được.

9.2. Tồn tại, hạn chế.

12. Ngoài những nội dung nêu trên, đề nghị các cấp Công đoàn tập trung đánh giá những cách làm hay, cách làm sáng tạo hoặc những mô hình hoạt động hiệu quả nổi bật tại đơn vị (có các số liệu chứng minh cụ thể) để LĐLĐ tỉnh nghiên cứu lựa chọn, nhân rộng các điển hình và tổng hợp báo cáo Tổng Liên đoàn.

III. KIẾN NGHỊ VỚI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN.

Những kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước và Tổng Liên đoàn, đặc biệt cơ chế, chính sách đối với người lao động và hoạt động Công đoàn (kèm theo giải trình cụ thể).

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018.

Căn cứ Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Công đoàn ngành y tế (khóa VIII và chương trình công tác của cấp mình, các CĐCS đề ra nhiệm vụ chủ yếu tập trung chỉ đạo thực hiện trong năm 2018. Chú trọng công tác tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ; sau Đại hội nhanh chóng xây dựng quy chế làm việc và chương trình làm việc toàn khóa của BCH, triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả nghị quyết Đại hội.

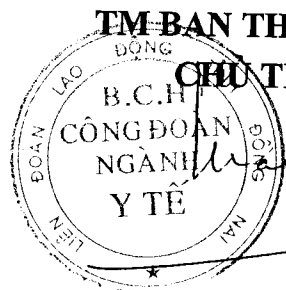
Số liệu thống kê tính đến hết ngày 31/10/2017).

** Lưu ý:*

- Báo cáo kết quả đạt được có các số liệu chứng minh. Số liệu chi tiết đưa vào báo cáo theo mẫu (CĐCS mẫu số 1-HĐCĐ) và báo cáo về Thường trực Công đoàn ngành trước ngày 17/11/2017 để tổng hợp báo cáo Liên đoàn Lao động tỉnh.

Nơi nhận:

- 38 CĐCS thực hiện;
- Website Sở Y tế;
- Lưu CDN.



TM-BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Trần Quốc Tuấn

Công đoàn cấp trên :

Đơn vị báo cáo :

MẪU SỐ 1-HĐCĐ
(Dùng cho công đoàn cơ sở
và nghiệp đoàn)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

NĂM

(Số liệu tính đến ngày : ☐ 31/5 ☐ 30/11)

A- SỐ LIỆU

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Tình hình lao động				
	1. Lao động			
1.	Tổng số lao động	người		
2.	- Trong đó: nữ	“		
	2. Việc làm			
3.	Số lao động thiếu việc làm	người		
4.	- Trong đó: nữ	“		
	3. Tiền lương			
5.	Tiền lương bình quân tháng của 1 người lao động	đồng		
	+ Số người được tính	người		
6.	Tổng số tiền doanh nghiệp còn nợ lương người lao động	đồng		
	4. Nhà ở			
7.	Số người được nhà nước, cơ quan, doanh nghiệp bố trí nhà ở	người		
8.	Số người phải tự thuê nhà ở	“		
	5. Thực hiện hợp đồng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp			
9.	Số lao động được ký hợp đồng lao động	người		
10.	Số lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	người		
	6. Tranh chấp lao động tập thể, đình công			
11.	Tổng số vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công đã xảy ra	vụ		
	Nguyên nhân tranh chấp lao động tập thể, đình công:			
12.	+ Về quyền	vụ		
13.	+ Về lợi ích	“		
14.	+ Về quyền và lợi ích	“		
15.	+ Về các nguyên nhân khác	“		
	7. Công tác an toàn, vệ sinh lao động			
16.	Tổng số vụ tai nạn lao động	vụ		
17.	- Trong đó: Tai nạn chết người	“		

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
18.	Số người bị tai nạn lao động	người		
19.	- Trong đó : Số người chết	“		
20.	Số người mắc bệnh nghề nghiệp	“		
	8. Thoả ước lao động tập thể			
21.	Đơn vị có thoả ước lao động tập thể	có/không		
	9. Thực hiện quy chế dân chủ			
22.	Đơn vị có tổ chức hội nghị người lao động hoặc hội nghị cán bộ, công chức	có/không		
23.	Đơn vị có tổ chức đối thoại tại nơi làm việc với người lao động	“		
24.	Đơn vị có ban Thanh tra nhân dân	“		
25.	Đơn vị có quy chế dân chủ	“		
II. Chăm lo, bảo vệ lợi ích cho đoàn viên và người lao động				
26.	Số đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau được công đoàn hỗ trợ, thăm hỏi	người		
27.	Số tiền hỗ trợ, thăm hỏi	đồng		
28.	Số đoàn viên và người lao động được khám sức khỏe định kỳ	người		
29.	Số đoàn viên và người lao động bị xâm phạm về quyền, lợi ích được công đoàn cơ sở đứng ra bảo vệ	người		
III. Công tác thi đua				
	1. Sáng kiến			
30.	Số sáng kiến được công nhận	sáng kiến		
31.	Giá trị làm lợi	đồng		
32.	Tiền thưởng sáng kiến	“		
	2. Công trình, sản phẩm thi đua			
33.	Số công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	CT, SP		
34.	Giá trị công trình, sản phẩm thi đua được công nhận	đồng		
IV. Công tác tuyên truyền, giáo dục				
	1. Tuyên truyền, giáo dục			
35.	Số cuộc tuyên truyền, phổ biến chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật... do công đoàn tổ chức	cuộc		
36.	Số đoàn viên và người lao động được học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các Nghị quyết của Công đoàn	người		
	2. Văn hoá, thể thao			
37.	Số cuộc hội thao, hội diễn văn nghệ do công đoàn chủ trì hoặc tham gia tổ chức	cuộc		
38.	Số lượt người tham gia	người		
	3. Học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp			

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
39.	Số đoàn viên và người lao động được học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp	người		
40.	- Trong đó: nữ	“		
	4. Công đoàn giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng			
41.	Số đoàn viên công đoàn ưu tú được công đoàn cơ sở giới thiệu cho tổ chức Đảng	người		
42.	Số đoàn viên công đoàn ưu tú do công đoàn cơ sở giới thiệu được kết nạp vào Đảng	người		
V. Công tác nữ công				
43.	Số người đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”	“		
44.	Số ủy viên Ban nữ công quần chúng	“		
VI. Đoàn viên, cán bộ công đoàn				
45.	Tổng số đoàn viên công đoàn	người		
46.	- Trong đó : nữ	“		
47.	Số cán bộ công đoàn chuyên trách	“		
48.	- Trong đó : nữ	“		
49.	Số cán bộ công đoàn không chuyên trách	“		
50.	- Trong đó : nữ	“		

B- CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC :

.....

.....

.....

.....

.....

C- ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ :

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày tháng năm 20

TM. BAN CHẤP HÀNH